

Số: 373/BC-UBND

Đại Lộc, ngày 19 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019 và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 02/7/2019 của UBND tỉnh về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Thực hiện Công văn số 1961/STC-NS ngày 30/7/2019 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam về việc đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2019 và xây dựng dự toán năm 2020; Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thu, chi ngân sách năm 2019, dự báo khả năng huy động ngân sách, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. UBND huyện báo cáo tình hình ước thực hiện thu, chi ngân sách năm 2019 và dự toán thu, chi ngân sách năm 2020.

PHẦN THỨ NHẤT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2019

I. Kết quả ước thực hiện ngân sách nhà nước năm 2019:

1. Về thu ngân sách nhà nước:

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước thực hiện cả năm 2019 là 1.228.450 triệu đồng, đạt 136% so với dự toán tỉnh giao, 135% so với dự toán huyện giao. Trong đó, ước thực hiện thu ngân sách địa phương 1.127.788 triệu đồng (Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm).

a) *Thu phát sinh kinh tế trên địa bàn*: Ước thực hiện là 274.967 triệu đồng, đạt 116% so dự toán tỉnh, 111% so dự toán huyện giao, tăng 9% so với cùng kỳ.

b) *Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên*: Ước thực hiện năm 2019: 772.833 triệu đồng, đạt 116% so dự toán giao và chiếm 68% tổng thu ngân sách địa phương. Trong đó, bổ sung cân đối thường xuyên: 372.833 triệu đồng, bổ sung mục tiêu ngoài kế hoạch: 400.000 triệu đồng.

c) *Thu chuyển nguồn năm trước*: 132.906 triệu đồng, ngân sách huyện chuyển: 115.691 triệu đồng, ngân sách xã chuyển 17.215 triệu đồng.

d) *Thu kết dư ngân sách*: 39.744 triệu đồng. Trong đó: ngân sách huyện 29.970,6 triệu đồng; ngân sách xã 9.773,6 triệu đồng.

e) *Thu từ cấp dưới nộp lên*: 8.000 triệu đồng.

Kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn cụ thể như sau:

Thu phát sinh kinh tế trên địa bàn ước thực hiện là 274.967 triệu đồng, đạt 116% so dự toán tỉnh, 111% so dự toán huyện giao, tăng 9% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản thu tiền cấp quyền sử dụng đất, thì kết quả thu đạt 110% dự toán giao.

Cụ thể một số khoản thu sau:

- **Đối với phần tỉnh quản lý thu:** Ước thực hiện là 118.513 triệu đồng, đạt 98% dự toán tỉnh và huyện giao, chi tiết:

+ Thu từ doanh nghiệp Trung ương: Ước thực hiện 9.500 triệu đồng, đạt 82% dự toán giao. Nguồn thu này dự kiến không đạt dự toán nguyên nhân do: tình hình năm nay trên địa bàn mưa ít nên nguồn thu đóng góp chủ yếu của nhà máy thủy điện Sông Vàng giảm so với năm trước.

+ Thu từ doanh nghiệp địa phương: 1.470 triệu đồng, đạt 306% dự toán giao.

+ Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 1.050 triệu đồng, khoản thu này dự toán không giao.

+ Thu từ các khu vực công thương nghiệp - ngoài quốc doanh: 70.000 triệu đồng, đạt 86% dự toán giao.

+ Thuế thu nhập cá nhân: 19.000 triệu đồng, đạt 144% dự toán tỉnh và dự toán HĐND huyện giao. Nguồn thu trên chủ yếu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán và thu từ chuyển nhượng bất động sản.

+ Thuế bảo vệ môi trường: Ước thực hiện 3.000 triệu đồng, đạt 71% dự toán giao.

+ Phí, lệ phí: Ước thực hiện 1.293 triệu đồng, đạt 118% dự toán giao.

+ Thu từ cấp quyền khai thác khoáng sản: Ước thực hiện 7.100 triệu đồng đạt 117% dự toán giao.

+ Thu tiền cho thuê đất: Ước thực hiện thu trên lĩnh vực này là 6.100 triệu đồng, đạt 191% dự toán giao.

- **Đối với phần huyện quản lý thu:** Ước thực hiện 156.454 triệu đồng, đạt 135% dự toán tỉnh và 124% dự toán huyện giao, cụ thể:

+ Thu từ khu vực công thương nghiệp - ngoài quốc doanh: Ước thực hiện 46.500 triệu đồng, đạt 103% so dự toán giao, tăng 1% so với cùng kỳ. Chiếm tỷ trọng lớn trong số thu của khu vực này chủ yếu thu nộp của các đơn vị như: Công ty TNHH 1 thành viên Khoáng sản Hùng Thắng; HTX dịch vụ NN và KDTH Đại Hiệp; XN HTX Công nghiệp XD và DV 26/3; Công ty TNHH An Lạc Viên; Công ty TNHH Thành Sơn; Công ty TNHH Hoàng Ân; HTX 27/7 Đại Lộc; HTX TTCN Đại Hiệp ...

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành có liên quan quyết liệt đôn đốc thu nộp tiền thuế, tiền phạt và áp dụng các biện pháp cưỡng chế để thu hồi nợ đọng; tăng cường công tác kiểm tra chống thất thu từ hoạt động khai thác khoáng sản, vận tải tư nhân, khai thác nguồn thu từ hoạt động xây dựng vãng lai đã thu nộp NSNN từ hoạt động vãng lai, góp phần hoàn thành và vượt dự toán giao.

+ Thu lệ phí trước bạ: Ước thực hiện 28.000 triệu đồng, đạt 141% dự toán giao. Khoản thu này vượt tiến độ dự toán và tăng cao so với cùng kỳ chủ yếu do trong năm nhu cầu mua sắm ô tô, xe máy trong nhân dân tăng cao. Bên cạnh đó, do thị trường chuyển nhượng bất động sản tăng và giá tính lệ phí trước bạ tăng theo các Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND, Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Nam nên thu lệ phí trước bạ nhà đất tăng cao, 10 tháng đầu năm tăng 60% so với cùng kỳ.

+ Thu tiền cho thuê đất: Ước thực hiện 1.000 triệu đồng, đạt 25% dự toán giao. Nguyên nhân do trong năm không phát sinh tiền thuê đất một lần, dự toán cả năm giao 4.000 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 1.000 triệu đồng chủ yếu thu nợ và thu từ cho thuê đất phải nộp hàng năm.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Ước thực hiện 678 triệu đồng, đạt 136% so dự toán giao. Nguồn thu này vượt dự toán chủ yếu là do thu nợ những năm trước.

+ Thuế thu nhập cá nhân: Ước thực hiện 8.500 triệu đồng, đạt 170% dự toán giao. Nguồn thu trên chủ yếu thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán, thu nhập từ tiền lương, tiền công; thu từ chuyển nhượng bất động sản của nhân dân.

+ Thu cấp quyền sử dụng đất: Ước thực hiện 46.000 triệu đồng đạt 153% dự toán tỉnh, 115% dự toán huyện giao. Nguồn thu này chủ yếu thu từ dự án khai thác quỹ đất khu Đô thị Nam (T13) tại thị trấn Ái Nghĩa, các dự án nhỏ lẻ trên địa bàn các xã, thị trấn, ngoài ra còn thu từ đất chuyển mục đích sử dụng đất.

+ Thu khác ngân sách: Ước thực hiện 12.500 triệu đồng, đạt 417% dự toán tỉnh và 368% dự toán huyện giao. Các khoản thu chủ yếu từ thu phạt vi phạm hành chính do ngành thuế thực hiện, thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông, thu hồi những khoản chi năm trước, thu cho thuê, bán thanh lý tài sản nhà nước.

+ Thu từ cấp quyền khai thác khoáng sản: Ước thực hiện: 2.400 triệu đồng, đạt 369% so với dự toán tỉnh và dự toán huyện giao. Nguyên nhân do thu tiền một lần từ nộp tiền định kỳ của 03 doanh nghiệp được UBND tỉnh cấp phép quyền khai thác khoáng sản (Công ty Hiệp Thành, Hùng Thắng, 27/7).

+ Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích: 2.400 triệu đồng, đạt 71% dự toán tỉnh, 80% dự toán HĐND huyện giao. Nguyên nhân do quỹ đất 5% bị bồi lấp, sạt lở; giá nông sản bấp bênh, người nông dân không còn mặn mà đầu tư đất để canh tác mà chuyển sang kinh doanh, làm các dịch vụ khác đảm bảo thu nhập hơn.

Nhận xét chung:

Qua kết quả thực hiện 10 tháng đầu năm và ước thực hiện dự toán ngân sách năm 2019, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt dự toán đề ra. Tuy nhiên, đối với phần huyện quản lý, một số chỉ tiêu chỉ ước đạt thấp, dự kiến không hoàn thành: Thu tiền cho thuê đất huyện quản lý thu đạt 25% dự toán giao; Thu

hoa lợi công sản, thu từ quỹ đất công ích tại xã đạt 71% dự toán tỉnh giao và 80% dự toán huyện giao.

Tình hình thu ở các địa phương: Số thu giữa các địa phương không đồng đều. Qua kết quả thực hiện 10 tháng đầu năm, có 08/18 xã vượt dự toán, một số xã dự toán thực hiện còn rất thấp. Do vậy, ước thực hiện dự toán cả năm cụ thể như sau:

+ Ước thực hiện tổng thu nội địa của 18 xã, thị trấn đến ngày 31/12/2019 là 33.280 triệu đồng, đạt 304% so với dự toán giao. Nếu loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất và các khoản huy động đóng góp là 14.780 triệu đồng, đạt 135% so với dự toán. Trong đó, có 15/18 xã, thị trấn vượt so với dự toán như xã Đại Hiệp 209%; Đại Sơn 170%; Đại Cường 165%; Đại Nghĩa 160%; Đại Hòa 154%; Đại Hưng 151%; Đại Hồng 150%; Đại An 141%; thị trấn Ái Nghĩa 135%; Đại Chánh 126%; Đại Đồng 122%; Đại Minh 122%; Đại Phong 120%; Đại Quang 112%; Đại Tân 100%. Có 03/18 xã thu chưa đạt so với dự toán giao như xã Đại Lãnh 75%; Đại Thắng 92%; Đại Thạnh 70%.

+ Các khoản thu 100% đã loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất và các khoản huy động đóng góp đạt 134%. Trong đó: lệ phí môn bài; phí, lệ phí đạt 176%; thu khác ngân sách đạt 216%; Thu từ quỹ đất công ích và đất công chỉ đạt 80% so dự toán huyện;

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ đạt 136%, trong đó: thuế thu nhập cá nhân thu vượt so với dự toán giao 69%.

2. Chi ngân sách địa phương:

Ước thực hiện tổng chi ngân sách địa phương cả năm 1.127.788 triệu đồng, bằng 139% dự toán tỉnh, 137% dự toán huyện và tăng 11% so cùng kỳ. Trong đó, ngân sách huyện 1.067.520 triệu đồng, ngân sách xã 427.460 triệu đồng (Số liệu chưa loại trừ chỉ tiêu tính trùng; Chi tiết theo phụ lục số 02 đính kèm).

a) Chi đầu tư phát triển:

Chi đầu tư xây dựng cơ bản: Ước thực hiện năm 2019 là 246.709 triệu đồng đạt 205% dự toán tỉnh giao và 189% dự toán huyện giao. Trong đó: Ngân sách huyện 105.471 triệu đồng, ngân sách xã 141.238 triệu đồng.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản ước thực hiện cao do nguồn ngân sách tỉnh bổ sung, nguồn chuyển nguồn năm 2018 chuyển sang tiếp tục thực hiện và quyết toán trong năm 2019; chi từ nguồn thu sử dụng đất; chi từ nguồn kết dư ngân sách; vượt thu ngân sách và một số nguồn khác.

b) Chi thường xuyên:

Tổng chi ngân sách ước thực hiện 873.079 triệu đồng, bằng 128% dự toán giao và chiếm 77% tổng chi ngân sách địa phương. Trong đó: Ngân sách huyện 587.046 triệu đồng, ngân sách xã 286.033 triệu đồng.

- **Chi quốc phòng:** Ước thực hiện năm 2019 là 11.300 triệu đồng, bằng 165% dự toán tỉnh và huyện giao. Trong đó: Ngân sách huyện 4.500 triệu đồng, ngân sách xã 6.800 triệu đồng. Nguyên nhân tăng so với dự toán giao là do thực hiện một số nhiệm vụ: hỗ trợ kinh phí đào tạo sĩ quan dự bị: 96 triệu đồng; Mua máy in bản đồ: 80 triệu; soạn thảo tập sách “Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân

dân”: 200 triệu đồng; Mở lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh năm 2019 cho các Chức việc tôn giáo, Trưởng các họ tộc trên địa bàn huyện, tổ chức thăm quân nhân dự bị tham gia huấn luyện diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Quảng Nam năm 2019; thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2019; công tác diễn tập phòng thủ các xã năm 2019 với tổng số tiền: 126 triệu đồng. Ngoài ra còn bổ sung kinh phí lương, phụ cấp theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP và một số nhiệm vụ khác.

- **Chi an ninh:** Ước thực hiện 6.250 triệu đồng bằng 189% dự toán tỉnh, 188% dự toán huyện. Trong đó: Ngân sách huyện 1.150 triệu đồng, ngân sách xã 5.100 triệu đồng. Nguyên nhân tăng cao so với dự toán là trong năm bổ sung kinh phí lương và phụ cấp theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP; Kinh phí sửa chữa, nâng cấp lại hệ thống camera an ninh trên địa bàn huyện; kinh phí phục vụ công tác tấn công tội phạm, bảo đảm an ninh, mua sắm trang bị phục vụ công tác tuần tra kiểm soát, chống bạo loạn; tổng kết công tác phối hợp liên ngành và một số nhiệm vụ khác.

- **Chi sự nghiệp giáo dục - Đào tạo:** Ước thực hiện 399.923 triệu đồng, bằng 126% dự toán tỉnh và 131% dự toán huyện giao. Nguyên nhân ước thực hiện tăng cao so với dự toán là trong năm có bổ sung: Kinh phí mua sắm phần mềm quản lý tiền lương, phần mềm kế toán; Kinh phí thực hiện Nghị định số 116/2016/NĐ-CP cho trường PTDT bán trú và học sinh bán trú; Chi hỗ trợ chi phí học tập miễn giảm học phí theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP; Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mầm non 3, 4, 5 tuổi theo Nghị định 06/2018/NĐ-CP; Kinh phí lương và phụ cấp theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP; Kinh phí thực hiện chính sách thu hút cho các nhà giáo miền núi đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP; Kinh phí sửa chữa, nâng cấp trường học và một số nhiệm vụ phát sinh đột xuất ...

- **Chi sự nghiệp khoa học công nghệ:** Ước thực hiện 400 triệu đồng, bằng 100% dự toán tỉnh và dự toán huyện giao.

- **Chi sự nghiệp văn hóa thông tin:** Ước thực hiện 8.400 triệu đồng bằng 224% dự toán giao. Trong đó: Ngân sách huyện: 2.300 triệu đồng; ngân sách xã 6.100 triệu đồng. Nguyên nhân ước thực hiện tăng cao so với dự toán: Tổ chức Lễ khánh thành trùng tu đền tưởng niệm Trường An và Lễ Giỗ tổ Hùng Vương; Tổ chức Lễ kỷ niệm 45 năm chiến thắng Thượng Đức; Tổ chức Lễ kỷ niệm 120 năm ngày thành lập huyện Đại Lộc, tổ chức sưu tầm, hệ thống hóa hiện vật lịch sử, cổ vật và trưng bày tại Nhà bảo tàng truyền thống huyện; kinh phí lương và phụ cấp theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP và một số nhiệm vụ khác.

- **Chi sự nghiệp Thể dục-Thể thao:** Ước thực hiện 3.200 triệu đồng, bằng 102% dự toán tỉnh và dự toán huyện giao. Ngân sách huyện 2.200 triệu đồng; ngân sách xã 1.000 triệu đồng. Nguyên nhân ước thực hiện tăng so với dự toán là do kinh phí lương và phụ cấp theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP và một số nhiệm vụ khác.

- **Sự nghiệp phát thanh truyền hình:** Ước thực hiện 2.700 triệu đồng bằng 135% dự toán tỉnh và dự toán huyện giao. Ngân sách huyện chi 1.500 triệu đồng; ngân sách xã chi 1.200 triệu đồng. Nguyên nhân ước thực hiện tăng so với dự toán là do kinh phí lương và phụ cấp theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP; sửa

chữa, nâng cấp đài truyền thanh xã, hệ thống loa đến các thôn và thực hiện một số nhiệm vụ khác.

- **Chi đảm bảo xã hội:** Ước thực hiện 121.308 triệu đồng, bằng 120% dự toán tỉnh và bằng 124% dự toán huyện giao. Trong đó ngân sách huyện 95.740 triệu đồng, ngân sách xã 25.568 triệu đồng, cụ thể như sau:

+ Hoạt động chính sách: kinh phí thăm hỏi gia đình chính sách trong dịp Tết, lễ 27/7: 9.306 triệu đồng; kinh phí trợ cấp hàng tháng TNXP: 39 triệu đồng; nhu cầu hỗ trợ nhà ở theo quyết định 22/QĐ-TTg: 2.240 triệu đồng; BHYT và mai táng phí cho đối tượng theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg, Quyết định 142/2008/QĐ-TTg, Quyết định 290/2005/QĐ-TTg: 9.718 triệu đồng; chi trả trợ cấp một lần cho người có thành tích tham gia kháng chiến theo Quyết định 24/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 29 triệu đồng và các hoạt động khác.

+ Hoạt động xã hội: tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội: 1.228 triệu đồng; Kinh phí chi trả hằng tháng cho đối tượng BTXH theo Nghị định 136/2014/NĐ-CP: 80.326 triệu đồng; Kinh phí dịch vụ chi trả qua hệ thống Bưu điện: 1.101 triệu đồng; Cấp bù học phí cho học sinh, sinh viên theo Quyết định 2813/QĐ-UBND và Quyết định 2511/QĐ-UBND tỉnh Quảng Nam: 95 triệu đồng và bổ sung một số nhiệm vụ khác ...

- **Chi sự nghiệp kinh tế:** Ước thực hiện 114.322 triệu đồng, bằng 118% dự toán tỉnh và dự toán huyện giao. Trong đó, ngân sách huyện 45.650 triệu đồng; ngân sách xã 68.672 triệu đồng. Thực hiện các chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững (vốn sự nghiệp); đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện. Ngoài ra còn bổ sung kinh phí lương và phụ cấp theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP và một số nhiệm vụ khác...

- **Chi sự nghiệp môi trường:** Ước thực hiện 6.100 triệu đồng, bằng 102% dự toán. Trong đó: Ngân sách huyện 4.000 triệu đồng, ngân sách xã 2.100 triệu đồng. Chủ yếu thực hiện các nhiệm vụ về xử lý, vận chuyển rác thải công cộng, kinh phí tua quét rác, kinh phí quản lý và vận hành trạm xử lý rác thải, các hoạt động kiểm tra, quan trắc môi trường.

- **Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể:** Ước thực hiện 161.004 triệu đồng, bằng 127% dự toán tỉnh và 115% dự toán huyện giao. Trong đó: ngân sách huyện 65.670 triệu đồng, ngân sách xã 95.334 triệu đồng. Nguyên nhân tăng do thực hiện kinh phí CCTL theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP; Tổ chức Lễ kỷ niệm 45 năm chiến thắng Thượng Đức; Tổ chức Lễ kỷ niệm 120 năm ngày thành lập huyện Đại Lộc; Thực hiện Nghị định 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ; Kinh phí mua sắm phần mềm quản lý tiền lương, phần mềm kế toán; gia hạn kinh phí phần mềm quản lý tài sản; bầu cử Trưởng thôn. Ngoài ra, còn mua sắm, sửa chữa trụ sở làm việc và một số nhiệm vụ khác.

- **Chi khác ngân sách:** Ước thực hiện 25.560 triệu đồng. Trong đó: ngân sách huyện 13.000 triệu đồng, ngân sách xã 12.560 triệu đồng.

+ Đối với ngân sách huyện: Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã theo Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam; Chi hỗ trợ cho Hợp tác xã

Nông nghiệp Đại Chánh để khắc phục kênh mương bị sạt lở, bồi lấp do mưa lũ từ ngày 08/12/2018 đến ngày 12/12/2018; chi hỗ trợ khác cho các đơn vị Trung ương, tỉnh đang thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương, hỗ trợ hội sinh viên, học sinh, cá nhân và bổ sung một số nhiệm vụ khác.

+ Đối với ngân sách xã: Chi hỗ trợ nhân dân bị thiệt hại hoa màu do thiên tai trong đợt mưa lũ từ ngày 08/12-11/12/2019; Chi hỗ trợ cho chủ vật nuôi có lợn bị tiêu hủy do DTLCP và tiền công tiêu hủy lợn mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Chi hỗ trợ các cá nhân, tổ chức và một số cá nhân và một số nhiệm vụ phát sinh khác.

c) Chi hoàn trả ngân sách cấp trên: 8.000 triệu đồng. Dự kiến bao gồm:

- Vốn sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018 bị thu hồi: 2.116,85 triệu đồng, bao gồm: UBND xã: Đại Sơn: 63,5 triệu đồng; Đại Lãnh: 120 triệu đồng; Đại Hưng: 120 triệu đồng; Đại Hồng: 120 triệu đồng; Đại Đồng: 218,7 triệu đồng; Đại Quang: 120 triệu, Đại Nghĩa: 120 triệu; Đại Hòa: 171,6 triệu đồng; Đại An: 160 triệu đồng; Đại Cường: 120,540 triệu đồng; Đại Minh: 160 triệu đồng; Đại Phong: 160,35 triệu đồng; Đại Thắng: 137,28 triệu đồng; Đại Tân: 160 triệu đồng; Đại Thanh: 124,876 triệu đồng; Đại Chánh: 40 triệu đồng (Chủ yếu kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất, ngành nghề nông thôn, phát triển hình thức tổ chức sản xuất: 1.703 triệu đồng; Kinh phí rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch: 285,416 triệu đồng).

- Kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện các chương trình, chế độ chính sách năm 2018 đã hết nhiệm vụ chi: Kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2018: 900 triệu; Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn trong năm 2018 theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ với số tiền: 4,8 triệu đồng; Kinh phí chi trả trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng BTXH theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ: 368 triệu; Kinh phí hỗ trợ di dân vùng sạt lở: 320 triệu; Kinh phí thực hiện hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội: 549,23 triệu; Kinh phí rừng: 1.278 triệu đồng; Kinh phí thoát nghèo bền vững: 765 triệu đồng; Tiền ăn trưa cho trẻ Mầm non 3-5 tuổi theo Quyết định 239/QĐ-TTg, Quyết định 60/2011/QĐ-TTg: 178 triệu đồng và một số nhiệm vụ khác.

II. Tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2019:

1. Nguồn dự phòng ngân sách giao năm 2019 là: 7.367 triệu đồng.

2. Tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách sử dụng đến ngày 22/11/2019 là: 898,381 triệu đồng, cụ thể:

- Thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2019: 50 triệu đồng.

- Khắc phục thiệt hại sản xuất nông nghiệp do thiên tai gây ra từ ngày 08/12/2018 đến ngày 11/12/2018 (phần đối ứng ngân sách huyện): 178,931 triệu đồng.

- Công tác phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi: 669,450 triệu đồng.

3. Nguồn dự phòng ngân sách còn lại đến ngày 22/11/2019 là: 6.468,619 triệu đồng.

III. Đánh giá công tác quản lý, điều hành thu chi ngân sách Nhà nước năm 2019.

1. Những kết quả đạt được:

Căn cứ Nghị Quyết số 70/NQ-HĐND ngày 20/12/2018 của HĐND huyện về dự toán thu, chi ngân sách và phân bổ ngân sách địa phương năm 2019; UBND huyện đã giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 cho các phòng, ban ngành và các địa phương theo quy định và ban hành một số chủ trương, biện pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Trong quá trình tổ chức thực hiện đã bám sát tình hình thực tế, kịp thời chỉ đạo, đề ra các giải pháp tăng cường công tác thu ngân sách và kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách.

- Trong công tác thu ngân sách, UBND huyện đã chỉ đạo Chi cục Thuế huyện, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung thu đúng, đủ và kịp thời các khoản thu phát sinh vào ngân sách nhà nước; đẩy mạnh công tác chống thất thu, chuyển giá, gian lận thương mại; quyết liệt xử lý thu nợ thuế; đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách pháp luật, tăng cường cải cách thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất kinh doanh nhằm thu hút đầu tư, giải quyết được việc làm cho người lao động và tạo nguồn thu cho ngân sách.

- Trong chi ngân sách địa phương điều hành chặt chẽ, bám sát dự toán đầu năm; Các chế độ chính sách được hiện hiện đúng quy định, đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách an sinh, xã hội, hỗ trợ kịp thời cho công tác phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai; thực hiện nghiêm túc công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; rà soát cắt giảm các khoản chi đầu tư, chi thường xuyên chưa thực sự bức thiết.

- Bên cạnh đó, công tác thanh tra kiểm tra được thực hiện vượt kế hoạch đề ra, đã kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, sai phạm góp phần sử dụng ngân sách đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả hơn.

2. Một số tồn tại, hạn chế:

Qua số liệu thu ngân sách, thì thu nội địa trên địa bàn huyện tăng qua các năm, nguồn thu từ thuế gắn trực tiếp với sản xuất kinh doanh chiếm tỷ trọng lớn trong thu ngân sách, tăng trưởng kinh tế theo hướng tích cực; Tuy nhiên, thu nội địa trên địa bàn huyện chưa thực sự bền vững, có nhiều biến động.

Tình hình nợ đọng thuế trên địa bàn năm sau luôn tăng hơn năm trước, mặc dù UBND huyện đã có nhiều biện pháp xử lý nợ đọng, nhưng hiệu quả chưa cao. Tổng nợ thuế toàn huyện đến 31/10/2019: 40.609 triệu đồng (bao gồm nợ khó thu: 25.880 triệu đồng, nợ khả năng thu: 14.729 triệu đồng, trong đó: nợ đến 90 ngày: 6.085 triệu đồng, nợ > 90 ngày: 8.644 triệu đồng), tổng nợ tăng so với đầu năm 2,23% (40.609/32.997).

Việc xây dựng và phân bổ dự toán đầu năm cơ bản mới dựa vào định mức, chế độ, chưa dự báo được hết nhiệm vụ phát sinh, nên trong quá trình điều hành ngân sách còn phải điều chỉnh, bổ sung.

Tình hình giải ngân các nguồn vốn đầu tư xây dựng còn chậm, trong 10 tháng đầu năm tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư đạt 54,6%, tương tự như những năm trước tỷ lệ giải ngân những tháng đầu năm thấp, xu hướng tăng mạnh trong những tháng cuối năm dẫn đến nhiều khó khăn trong công tác kiểm soát chi và thanh quyết toán. Đối với vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo tỷ lệ giải ngân đạt thấp.

Chuyển nguồn còn lớn, trong đó một số nội dung chuyển nguồn theo quy định (vượt thu năm 2018 chuyển sang, nguồn CCTL, nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách chuyển sang năm 2019 tiếp tục thực hiện), nhưng cũng có một số nội dung chuyển nguồn cần xem xét, đánh giá lại để có giải pháp hạn chế: Chuyển nguồn số dư tạm ứng vốn đầu tư, thực chất nhà thầu đã tạm ứng tiền nhưng chưa có khối lượng thanh toán. Vì vậy, cần phải kiểm soát chặt chẽ và có chế tài xử lý để có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thanh toán, hạn chế chuyển nguồn sang năm sau.

Công tác tổ chức triển khai thực hiện tại các Ban ngành và địa phương còn nhiều bất cập; Các Ban ngành, địa phương chưa thực sự vào cuộc, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa được đề cao, chưa rõ nét; một số chủ đầu tư chưa tích cực thực hiện các thủ tục thanh toán, quyết toán; năng lực chuyên môn của một số cán bộ quản lý dự án, tư vấn giám sát, nhà thầu... còn hạn chế; công tác đôn đốc nhà thầu triển khai thi công chưa quyết liệt và hiệu quả; thủ tục đăng ký kế hoạch vốn giải ngân trên hệ thống TABMIS còn chậm và gặp nhiều khó khăn.

Một số đơn vị, địa phương chưa thực sự chủ động trong tổ chức thực hiện dự toán được giao, chưa chủ động khi nhiệm vụ mới phát sinh, chưa thực hiện tốt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Qua thanh tra, kiểm tra đã cho thấy ở một số cơ quan, đơn vị vẫn còn tình trạng chỉ tiêu ngân sách sai chế độ, định mức và tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước. Công tác quyết toán kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, nguồn vốn bổ sung có mục tiêu... chưa được các địa phương quan tâm, nên còn chậm trễ, ảnh hưởng đến công tác tổng hợp quyết toán chung toàn huyện.

Một số đơn vị, địa phương chưa chấp hành nghiêm chế độ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Nhìn chung, trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách, UBND huyện đã có nhiều giải pháp tăng cường công tác thu ngân sách, phân đầu thu đạt và vượt dự toán đề ra. Công tác quản lý, điều hành chi ngân sát bám sát dự toán, tiến độ thu, đảm bảo được nguồn để thực hiện các chính sách an sinh xã hội; công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường góp phần sử dụng vốn ngân sách hiệu quả hơn.

PHẦN THỨ HAI

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020

Căn cứ theo Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và trên cơ sở kết quả ước thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 và dự kiến khả năng huy động ngân sách. UBND huyện trình HĐND huyện dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 như sau:

I. Thu ngân sách nhà nước:

Trên cơ sở phân tích các yếu tố tác động và dự báo nguồn thu phát sinh trên địa bàn năm 2020; UBND huyện xét thấy dự toán thu NSNN năm 2020, tỉnh giao 950.434 triệu đồng, tăng 5% so với dự toán tỉnh giao năm 2019. Trong đó: thu nội địa được hưởng phân cấp (đã trừ khoản thu tiền sử dụng đất) là 134.789 triệu đồng, tăng so với năm 2019 tăng 14,8% là ở mức cao so với khả năng thu phát sinh trên địa bàn huyện. Do vậy, UBND huyện xây dựng trình HĐND huyện dự toán thu ngân sách năm 2020 các khoản thu bằng số dự toán tỉnh giao, riêng đối với thu từ khai thác quỹ đất tăng hơn so với dự toán tỉnh 10 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Tổng thu ngân sách nhà nước là: 960.434 triệu đồng, tăng 1% so với dự toán tỉnh giao năm 2020, bằng 106% so với dự toán tỉnh giao năm 2019 và 78% so với ước thực hiện năm 2019. Trong đó: thu ngân sách địa phương 875.013 triệu đồng, tăng 1% so với dự toán tỉnh giao.

1. Thu phát sinh kinh tế trên địa bàn:

Tổng thu phát sinh kinh tế trên địa bàn là: 270.210 triệu đồng, tăng 4% so với dự toán tỉnh giao. Trong đó: ngân sách tỉnh và TW hưởng 85.421 triệu đồng, **chiếm** 31,6%; ngân sách huyện hưởng 170.328 triệu đồng (thu tiền sử dụng đất 50.000 triệu đồng), **chiếm** 63%; ngân sách xã, thị trấn hưởng 14.461 triệu đồng **chiếm** 5,4%.

2. Thu bổ sung cân đối: 690.224 triệu đồng. Trong đó: thu bổ sung cân đối thường xuyên 372.833 triệu đồng, bổ sung có mục tiêu 317.391 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

II. Chi ngân sách nhà nước:

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2020 là 875.013 triệu đồng, tăng 1% so với dự toán tỉnh giao. Trong đó: ngân sách huyện: 860.552 triệu đồng, ngân sách xã, thị trấn **269.479** triệu đồng (trong đó chi bổ sung ngân sách cấp xã: **255.018** triệu đồng). Bao gồm:

1. Chi đầu tư phát triển: 121.372 triệu đồng, tăng 9% so với dự toán tỉnh giao. Trong đó: ngân sách huyện 76.167 triệu đồng; ngân sách xã 45.205 triệu đồng. Bao gồm: Chi từ nguồn XDCB tập trung trong nước theo định mức là 19.200 triệu đồng; chi từ nguồn tăng thu ngân sách huyện 7.052 triệu đồng;

chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung: 37.040 triệu đồng; chi từ nguồn XSKT: 8.080 triệu đồng; chi từ nguồn thu sử dụng đất huyện 50.000 triệu đồng.

2. Chi thường xuyên: 743.649 triệu đồng. Trong đó ngân sách huyện **521.092** triệu đồng; ngân sách xã: **222.557** triệu đồng. Cụ thể một số khoản chi năm 2020 được bố trí như sau:

- Chi quốc phòng: 7.665 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách huyện 5.022 triệu đồng. Ngân sách xã 2.643 triệu đồng.

- Chi an ninh: 3.363 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách huyện 937 triệu đồng. Ngân sách xã 2.426 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp giáo dục-đào tạo: 326.186 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách huyện 295.451 triệu đồng. Ngân sách xã: 30.735 triệu đồng. Ngoài kinh phí đảm bảo lương và hoạt động còn bổ sung để chi trả cho các chế độ, chính sách: Kinh phí thực hiện chế độ học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật theo TTLT 42/2013/TTLT-BGD&ĐT-BLĐTBXH-BTC: 163 triệu đồng; Kinh phí thực hiện NĐ 116/2016/NĐ-CP cho trường PTDT bán trú và học sinh bán trú (thay thế cho QĐ 85/2010/QĐ-TTg và QĐ 12/2013/QĐ-TTg từ 01/9/2016 trở đi) 173 triệu đồng; Kinh phí thực hiện Nghị định 86/2015/NĐ-CP : 2.045 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mầm non 5 tuổi theo QĐ 239/QĐ-TTg; Trẻ 3,4 tuổi theo QĐ 60/2011/QĐ-TTg: 850 triệu đồng; Kinh phí sửa chữa, mua sắm trang thiết bị trường lớp học và hỗ trợ khác: 20.600 triệu đồng và một số nhiệm vụ khác.

- Chi sự nghiệp y tế: 15.913 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách huyện 15.553 triệu đồng; Ngân sách xã 360 triệu đồng. Chi cho chế độ Kinh phí mua thẻ BHYT cho đối tượng BTXH theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP: 9.333 triệu đồng; Mua thẻ BHYT cho các đối tượng Cựu Chiến binh, TNXP: 1.591 triệu đồng; kinh phí thực hiện NQ 13/2017 của HĐND tỉnh là 4.437 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp VH TT: 16.695 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách huyện 1.619 triệu đồng; Ngân sách xã 15.076 triệu đồng. Ngoài kinh phí lương và hoạt động thường xuyên, ngân sách hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà văn hóa các xã, trung tâm VH TT huyện số tiền 13.060 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp TDTT: 3.092 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách huyện 2.075 triệu đồng; Ngân sách xã 1.017 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 2.870 triệu. Trong đó: Ngân sách huyện 2.112 triệu đồng; Ngân sách xã 758 triệu đồng.

- Chi đảm bảo xã hội: 110.322 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách huyện 95.487 triệu đồng. Ngân sách xã 14.835 triệu đồng; khoản chi này chủ yếu chi cho: trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc: 13.441 triệu đồng; Kinh phí chi trả hàng tháng cho đối tượng BTXH theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP là: 79.233 triệu đồng; Thăm hỏi gia đình chính sách nhân ngày 27/7 và Tết nguyên đán 7.056 triệu đồng; Kinh phí tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách 1.223 triệu đồng; Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi 1.373 triệu đồng; Hỗ trợ cải thiện mức sống cho hộ nghèo BTXH, NCC: 1.803 triệu đồng...

- Chi sự nghiệp kinh tế: 116.957 triệu đồng, Ngân sách huyện 42.146 triệu đồng; Ngân sách xã 74.811 triệu đồng; Ngoài khoản chi theo định mức hằng năm, chi bổ sung mục tiêu các khoản: Kiến thiết thị chính: 3.000 triệu đồng; Hỗ

trợ đất trồng lúa theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP, kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, chi kiến thiết thị chính và hỗ trợ khác: 45.574 triệu đồng; Hỗ trợ kinh phí quy hoạch: 1.000 tỷ đồng; Sự nghiệp khuyến công: 315 triệu đồng; Kinh phí duy trì chuẩn của các xã đạt tiêu chí xã Nông thôn mới: 6.000 tỷ đồng; Hỗ trợ thực hiện Nghị quyết 13/2017/NQ-HĐND: 4.573 triệu đồng; Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững: 3.969 triệu đồng và một số nhiệm vụ phát sinh khác

- Chi sự nghiệp môi trường: 6.005 triệu đồng, trong đó ngân sách huyện 4.150 triệu đồng, Ngân sách xã 1.855 triệu đồng.

- Chi quản lý hành chính: 132.055 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách huyện 54.441 triệu đồng; Ngân sách xã 77.614 triệu đồng. Bao gồm lương và hoạt động theo định mức ngoài ra ngân sách tỉnh còn bổ sung kinh phí CCTL theo mức lương cơ sở 1,490 triệu đồng, hỗ trợ hằng tháng cho CBCC thuộc Đề án 500, kinh phí Đại hội Đảng các cấp,...

- Chi khác ngân sách 2.126 triệu đồng. Ngân sách huyện 1.699 triệu đồng, ngân sách xã 427 triệu đồng.

3. Chi dự phòng ngân sách: 9.992 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách huyện 8.275 triệu đồng; Ngân sách xã 1.717 triệu đồng.

4. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới: Tổng chi bổ sung ngân sách cấp dưới: 255.018 triệu đồng, trong đó bổ sung cân đối chi thường xuyên: 70.389 triệu đồng, chi mục tiêu: 184.629 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2019 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020. UBND huyện Đại Lộc báo cáo và kính trình HĐND huyện xem xét./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban và Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CPVP;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Văn Mai